

Bản án số: 102/2023/HS - PT
Ngày 29 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành
Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2023/TLPT – HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Tạ Thị Kiều Ng, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS - ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Tạ Thị Kiều Ng; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1982 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Tạ Quang K, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1959; có chồng Trương Văn H, sinh năm 1977 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 31/7/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: + Ông Trần Văn Th - Luật sư, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên VNLAU GROU, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ: Tòa SAV5, The Sun Avenue, số B Mai Chí Th, phường A, thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

+ Ông Nguyễn Hồng L - Luật sư, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Nguyễn & Brothers, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số C Nguyễn Trường T, phường N, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Minh; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Võ Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt

+ Ông Trương Văn H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 20/4/2019, bà Võ Thị H đến cửa hàng thể thao “Sport” gặp Tạ Thị Kiều Ng (là chủ cửa hàng) đặt vấn đề vay số tiền 900.000.000 đồng. Tại đây Ng và bà H thống nhất lãi suất là 3.000.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Bà H viết giấy mượn tiền vào sổ tay nhưng không ghi thể hiện nội dung lãi suất vay, thời hạn vay là 01 tháng và giao cho Ng cất giữ; sau đó Ng giao tiền cho bà H vay. Ngày 20/6/2019, bà H gặp Ng để trả số tiền lãi 61 ngày với số tiền 64.700.000 đồng và nợ lại 100.000.000 đồng tiền lãi. Sau đó bà H trao đổi với Ng xin cộng số tiền nợ lãi trên vào số tiền gốc đã vay, đồng thời xin vay thêm số tiền 300.000.000 đồng được Ng đồng ý, hai bên thống nhất lãi suất đổi với khoản vay 400.000.000 đồng này là 2.500.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Như vậy từ ngày 20/4/2019 đến ngày 20/6/2019, tổng số tiền bà H vay của Ng là 1.300.000.000 đồng (1.200.000.000 đồng tiền gốc và 100.000.000 đồng tiền lãi). Hai bên có lập giấy mượn tiền với nhau nhưng không thể hiện nội dung lãi suất vay, thời hạn vay là 01 tháng phải trả tiền gốc và tiền lãi. Từ ngày 21/6/2019 đến ngày 20/02/2020 (245 ngày), hàng tháng bà H đến gặp trực tiếp Ng trả tiền lãi nhưng không trả được tiền gốc, mỗi lần trả lãi thì hai bên viết giấy mượn tiền mới giao cho Ng giữ và hủy giấy cũ. Tính đến ngày 20/02/2020 bà H đã trả cho Ng tổng số tiền lãi là 606.500.000 đồng và nợ lại tổng số tiền lãi là 300.000.000 đồng (của 02 khoản vay 900.000.000 đồng ngày 20/4/2019 và 400.000.000 đồng ngày 20/6/2019). Bà H và Ng thống nhất cộng số tiền nợ lãi trên vào số tiền gốc đã vay trước đó với lãi suất 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Cụ thể, khoản vay 900.000.000 đồng trước đó, lãi suất là 3000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; khoản vay 700.000.000 đồng (Bao gồm 100.000.000 đồng tiền lãi còn nợ lại của khoản vay 900.000.000 đồng ngày 20/4/2019; 300.000.000 đồng bà H vay thêm ngày 20/6/2019; 150.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay 900.000.000 đồng ngày 20/6/2019 còn nợ lại và 150.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay 400.000.000 đồng ngày 20/6/2019 còn nợ lại), lãi suất là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày;

Như vậy từ ngày 20/02/2020 tổng số tiền bà H vay của Ng là 1.600.000.000 đồng, hai bên có lập giấy mượn tiền mới với nhau, thời hạn

vay 01 tháng sẽ trả tiền gốc và tiền lãi, nhưng không thể hiện nội dung lãi suất vay. Từ ngày 21/02/2020 đến ngày 20/7/2021 (516 ngày) tổng số tiền lãi phát sinh mà bà H phải trả cho Ng là 2.296.200.000 đồng (Hai tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng), trong đó, đối với khoản vay 900.000.000 đồng là 1.393.200.000 đồng và với khoản vay 700.000.000 đồng là 903.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi vay trên, hàng tháng bà H trực tiếp trả đầy đủ tiền lãi cho Ng nhưng không trả được tiền gốc, mỗi lần trả lãi thì hai bên viết giấy mượn tiền mới giao cho Ng giữ và hủy giấy cũ, tính đến ngày 20/7/2021 bà H đã trả cho Ng tổng số tiền lãi là 2.296.200.000 đồng.

Từ tháng 7/2021 đến ngày 16/12/2021 bà H không trả tiền lãi và cũng chưa trả tiền gốc vay (1.600.000.000 đồng) cho Ng. Ngày 16/12/2021, bà H tiếp tục gặp Ng và xin vay thêm số tiền 550.000.000 đồng thì Ng đồng ý. Hai bên tiến hành viết giấy mượn tiền với nội dung bà H vay của Ng tổng số tiền là 2.150.000.000 đồng. Do công việc của bà H gặp nhiều khó khăn nên Ng và bà H thống nhất từ ngày 20/7/2021 thì Ng không tính lãi cho khoản tiền vay bà H còn nợ Ng mà cho bà H trả số tiền gốc trên dần dần cho đến khi hết nợ, nhưng từ đó đến nay bà H cũng chưa trả được cho Ng.

Như vậy trong thời gian từ ngày 20/4/2019 đến ngày 20/7/2021 tổng số tiền lãi của các khoản vay mà Ng đã nhận từ bà H là 2.967.400.000 đồng (Hai tỷ chín trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng), trong đó: Số tiền lãi với lãi suất 3.000.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày là 1.969.400.000 đồng, số tiền lãi với lãi suất 2.500.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày là 998.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; các điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 117, Điều 123, Điều 130, Điều 131, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1, 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021 ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Kiều Ng phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Tạ Thị Kiều Ng 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 31/7/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên trách nhiệm dân sự, chịu án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, bị cáo Tạ Thị Kiều Ng kháng cáo với nội

dung: Trong quá trình điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; không đủ chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng”; Toà án cấp sơ thẩm không xem xét đầy đủ, khách quan các tài liệu chứng cứ, Do đó bị cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tạ Thị Kiều Ng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thay đổi nội dung kháng cáo xin chuyển loại hình phạt khác nhẹ hơn để có điều kiện cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm s, b, i khoản 1 Điều 51, Điều 65, khoản 2 và 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015; chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Thị Kiều Ng, theo hướng giữ nguyên hình phạt 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 21 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 22/2023/HS – ST. Ngày 25 tháng 7 năm 2023, bị cáo Tạ Thị Kiều Ng làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Thị Kiều Ng thừa nhận từ ngày 20/4/2019 đến ngày 20/7/2021 bị cáo đã cho bà Võ Thị H vay 900.000.000 đồng với lãi suất 3.000.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật sự năm 2015. Như vậy, mức lãi suất bị cáo cho bà Võ Thị H vay đã vượt quá 5 lần so với quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015; do đó Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Tạ Thị Kiều Ng phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Trong vụ án này bà Võ Thị H phải trả tiền lãi cho bị cáo trong 822 ngày là 2.219.400.000 đồng, trong đó tiền lãi bị cáo được phép thu là 405.369.863 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.814.030.137 đồng; tổng số tiền thực tế bị cáo đã thu tại bà H là 1.969.400.000 đồng, số tiền bị cáo được phép thu 20% theo quy định là 359.707.763 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 1.609.692.237 đồng, do đó bị cáo bị xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo đề nghị Hội đồng xét

xử phúc thẩm huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, việc rút nội dung kháng cáo của bị cáo Ng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cấp sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Võ Thị H 20.000.000 đồng; đây là các tình tiết giảm nhẹ nói được quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa để giữ nguyên hình phạt tù của bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[6] Ngoài số tiền 900.000.000 đồng bị cáo Tạ Thị Kiều Ng cho bà Võ Thị H vay như trên, bị cáo Ng còn cho bà H vay 700.000.000 đồng với lãi suất 2.500.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 91,25%/năm, gấp 4,5625 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật sự năm 2015. Tuy nhiên, mức lãi suất bị cáo Ng cho bà H vay tại số tiền này chưa vượt quá 5 lần so với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự nên không thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Bị cáo Tạ Thị Kiều Ng kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm s, b, i khoản 1 Điều 51, Điều 65, khoản 2 và 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thị Kiều Ng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS – ST ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, để sửa hình phạt của bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Tạ Thị Kiều Ng 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/9/2023; về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

3. Giao bị cáo Tạ Thị Kiều Ng cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Ng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 87 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bị cáo Tạ Thị Kiều Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/9/2023.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND thị xã Ba Đồn;
- CCTHADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa